TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 63/2019/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 23 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 126/2019/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Vũ H**, sinh năm 1985; Địa chỉ: Đội 7, xã T, huyện B, tỉnh B.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Đức T**, sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ dân phố 04, phường N, thành phố Đ, tỉnh B;

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Chị Nguyễn Thị Hiền; địa chỉ: Số 48 Nhân Hòa, Thanh Xuân, Hà Nội.

Bà Phí Thị Hải; địa chỉ: Đội 7, xã T, huyện B, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ H và anh Nguyễn Đức T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

*** Về hôn nhân**: Chị Vũ H và anh Nguyễn Đức T thuận tình ly hôn.

*** Về con chung**: Anh Nguyễn Đức T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Thành L, sinh ngày 26/11/2010, chị Vũ H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Hữu T, sinh ngày 09/11/2005; về việc cấp dưỡng nuôi con, các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

* **Về tài sản chung**: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về nợ chung, nợ riêng**: Các đương sự rút yêu cầu, tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết;

* **Về án phí**: Chị Vũ H tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0002348 ngày 17/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh B; trả lại cho chị Vũ H 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Đ;
- UBND P. N, TP. ĐBP, tỉnh B (Nơi đăng ký kết hôn);
- Chi cục THADS TP Đ;
- TAND tỉnh B;
- Lưu VP;
- Kế toán;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Định